

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG “DĨ BẤT BIẾN, ỨNG VẠN BIẾN” CỦA HỒ CHÍ MINH VÀO XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ ĐỘC LẬP, TỰ CHỦ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

TS PHẠM HUY THÀNH

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

1. Đặt vấn đề

“Dĩ bất biến, ứng vạn biến” là nguyên tắc cơ bản, xuyên suốt, được thể hiện trong toàn bộ chiến lược, sách lược cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân ở Việt Nam. Tư tưởng đó chính là nguyên tắc bất biến: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”. Trong các trước tác của Hồ Chí Minh, Người đã không đưa ra định nghĩa “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” là gì, nhưng với những nguyên tắc trong việc xác định các quyết sách đối với mọi vấn đề cách mạng Việt Nam, ở bất kỳ hoàn cảnh nào, cho dù là hoàn cảnh “ngàn cân treo sợi tóc” thì các nguyên tắc ấy vẫn không thay đổi. Điều đó, thể hiện tính nhất quán trong việc kết hợp giữa lập trường, quan điểm với sự mềm dẻo, linh hoạt và phương pháp xử lý mọi tình huống liên quan đến vận mệnh chủ quyền, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, xây dựng kinh tế.

2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh “dĩ bất biến, ứng vạn biến”

Trong suốt quá trình đổi mới đất nước, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ luôn được Đảng ta khẳng định: “chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế”, “đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ kinh tế quốc tế, tránh lệ thuộc vào một thị trường, một đối tác. Nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế trước tác động tiêu cực từ những biến động bên ngoài; chủ động hoàn thiện hệ thống phòng vệ để bảo vệ nền kinh tế, doanh nghiệp, thị trường trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế”¹. Bên cạnh đó phải:

“Giữ vững độc lập, tự chủ trong việc xác định chủ trương, đường lối, chiến lược phát triển kinh tế đất nước. Phát triển doanh nghiệp Việt Nam lớn mạnh trở thành nòng cốt của kinh tế đất nước; giữ vững các cân đối lớn, chú trọng bảo đảm an ninh kinh tế; không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế quốc gia”². Để xây dựng nền kinh tế đất nước trong tình hình mới, cần phải vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về “dĩ bất biến, ứng vạn biến” làm cơ sở khoa học cho Đảng và Nhà nước ta xác định những biện pháp xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh, mục tiêu cao nhất mà Người đề cập đó là: Độc lập dân tộc, thống nhất quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ. Chính vì vậy, “dĩ bất biến, ứng vạn biến” được xem là kế giữ nước có hiệu quả nhất, có sức tác động lớn mạnh nhất, dù ở trong điều kiện đất nước rơi vào thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

Phương pháp “dĩ bất biến, ứng vạn biến” có nghĩa là lấy cái bất biến ứng phó với cái vạn biến; ứng phó với cái vạn biến nhưng không được xa rời, đánh mất cái bất biến “không có gì quý hơn độc lập tự do”, “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”. Trong cuộc sống của mỗi người, cũng như sự nghiệp cách mạng luôn có những thay đổi theo nhiều chiều hướng khác nhau, bởi vậy cần phải có những chiến lược, sách lược mềm dẻo trong từng lĩnh vực cụ thể. Dù sách lược và chiến lược như thế nào thì mục tiêu cuối cùng là để bảo vệ “cái bất biến”.

“Cái bất biến” trong tư tưởng Hồ Chí Minh nổi bật nhất là độc lập cho dân tộc, tự do, hạnh phúc cho Nhân dân. Độc lập tự do là khát vọng lớn nhất của các dân tộc thuộc địa, quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của mỗi dân tộc. Đây chính là khát vọng suốt cả cuộc đời của Hồ Chí Minh, dù trong hoàn cảnh phải xông pha nơi hiểm nghèo, chịu cảnh tù tội đọa đầy, để đất nước được hoàn toàn độc lập. Hồ Chí Minh khẳng định: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho tổ quốc tôi, đây là tất cả những điều tôi muốn; đây là tất cả những điều tôi hiểu”³.

Đối với người dân mất nước thì cái quý nhất trên đời là độc lập của Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Cách mạng Tháng Tám thành công, trong *Tuyên ngôn độc lập*, Người khẳng định: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”⁴.

Nhân dân Việt Nam vốn có truyền thống yêu chuộng hòa bình, nhưng cũng kiên quyết đến cùng để bảo vệ những quyền thiêng liêng nhất, đó là thống nhất quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ. Trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, Hồ Chí Minh khẳng định: “Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”⁵. Đến năm 1966, Hồ Chí Minh đúc rút thành chân lý: “Không có gì quý hơn độc lập tự do”. Một lời khẳng định lý tưởng và niềm tin của Hồ Chí Minh, là nguồn sức mạnh của cả dân tộc.

Độc lập dân tộc theo Hồ Chí Minh phải có chủ quyền quốc gia thực sự về chính trị, kinh tế, an ninh và toàn vẹn lãnh thổ. Tư tưởng ấy thể hiện trong *Lời kêu gọi* trong ngày độc lập 2-9-1945, Hồ Chí Minh khẳng định chúng ta kiên quyết kháng chiến đến cùng, đấu tranh cho kỳ được độc lập dân tộc, thống nhất quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ. Độc lập dân tộc phải thực sự chứ không phải độc lập dân tộc như bánh vẽ mà thực dân vừa thí cho bọn bù nhìn. Thống nhất mà chia sẻ, không có quyền tự quyết, không có quân đội riêng, ngoại giao riêng, kinh tế riêng. Nhân dân Việt Nam không bao giờ chấp nhận độc lập và thống nhất giả hiệu đó.

Hồ Chí Minh luôn khẳng định: Nước Việt Nam là của người Việt Nam (giang sơn chung, chính phủ

chung; 54 dân tộc Việt Nam là một, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý ấy không bao giờ được thay đổi). Mọi vấn đề của đất nước Việt Nam phải do người Việt Nam tự giải quyết, những sự giúp đỡ, ủng hộ của quốc tế đều được nhân dân ta ghi nhận, hoan nghênh. Nhân dân Việt Nam không bao giờ chấp nhận bất cứ một sự can thiệp thô bạo, một cách hành xử “cá lớn nuốt cá bé”.

Triết lý “đi bất biến, ứng vạn biến” là triết lý hành động, thể hiện nói đi đôi với làm, lý luận gắn liền với thực tiễn. Chính cả cuộc đời của Hồ Chí Minh đã thể hiện hành động vì độc lập dân tộc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Cho nên, lúc mới 21 tuổi Người ra đi tìm đường cứu nước và suốt cả cuộc đời đã hi sinh cho độc lập dân tộc, hạnh phúc cho Nhân dân. Hồ Chí Minh viết: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”⁶.

Mặt khác, triết lý “đi bất biến, ứng vạn biến” còn thể hiện ở phương pháp nhận thức luận cho mỗi con người. “Cái bất biến” trong nhận thức chính là tạo ra cho cái tâm thật bình tĩnh, sáng suốt, minh mẫn để làm chủ mọi tình huống của cuộc sống. Tình huống của cuộc sống đó chính là “cái vạn biến”, muốn nắm bắt được “cái vạn biến” đó thì phải nhìn nhận sự vật, hiện tượng một cách khách quan, chính xác. Nhận thức đó giúp cho người cách mạng phải luôn cải tạo mình, tự chiến thắng bản thân mình, tránh sa vào chủ nghĩa cá nhân. Còn đối với Đảng và Nhà nước mọi đường lối chủ trương, chính sách phải xuất phát từ thực tế, từ chính thực tiễn của đời sống nhân dân, tạo ra “ý Đảng hợp với lòng dân”.

Tư tưởng Hồ Chí Minh “đi bất biến, ứng vạn biến” là cơ sở lý luận để Đảng và Nhà nước ta lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi trở ngại, nhìn nhận rõ sai lầm, khuyết điểm, quyết tâm tiến hành công cuộc đổi mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

Đảng và Nhân dân ta nắm vững và quán triệt sâu sắc phương châm: giữ vững độc lập, tự chủ đi đôi với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế; động viên cao độ nguồn lực trong nước là chính đi đôi với tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài; xây dựng một

nền kinh tế độc lập, tự chủ, mở cửa, hội nhập khu vực và thế giới, hướng mạnh về xuất khẩu, đồng thời phải chú ý tới những hàng hóa trong nước có khả năng sản xuất và sản xuất có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của thị trường nội địa và nhu cầu của Nhân dân. Nội lực càng mạnh, càng khai thác được nhiều hơn, hiệu quả hơn ngoại lực; trên cơ sở đó mới có thể giữ vững được độc lập, tự chủ của đất nước. Chính vì vậy, có thể khẳng định: Phát huy nội lực xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trở thành yêu cầu cơ bản của công cuộc đổi mới toàn diện ở nước ta. Đây chính là sự vận dụng nhuần nhuyễn tư tưởng “đi bất biến” trong xây dựng nền kinh tế “thế giới đến với Việt Nam”. Để thực hiện được mục tiêu đó, phải có những giải pháp, biện pháp linh hoạt “ứng vạn biến”. Do đó, để tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, vấn đề có tính quyết định sống còn là phải khơi dậy và phát huy tới đa các nguồn nội lực, khai thác mọi lợi thế so sánh của đất nước làm ra những hàng hóa xuất khẩu, thu ngoại tệ, nhập khẩu những hàng hóa, tư liệu sản xuất trong nước không có điều kiện sản xuất hoặc sản xuất không có hiệu quả. Thông qua hoạt động kinh tế đối ngoại để chuyển việc sản xuất những hàng hóa trong nước có lợi thế so sánh để đổi lấy tư liệu sản xuất phục vụ cho tái sản xuất mở rộng ở trong nước. Hơn nữa, nội lực còn là nguồn đối ứng để tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả ngoại lực, biến ngoại lực thành nội lực. Nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế trở thành nhân tố quan trọng để đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Thực tiễn gần 40 năm đổi mới đất nước cho thấy, sự kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là yêu cầu khách quan, là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, chi phối, bao trùm trong cách xử lý, giải quyết các mối quan hệ trong nước và quốc tế. Chính vì vậy, phát triển kinh tế - xã hội giữ vai trò chủ đạo, mang ý nghĩa quyết định đối với sự ổn định đất nước, tăng cường sức mạnh dân tộc, củng cố an ninh, quốc phòng, đảm bảo bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Đồng thời, bảo đảm an ninh, quốc phòng là tạo điều kiện hòa bình, ổn định, hợp

tác thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa, thực hiện tiến bộ xã hội. Sự kết hợp này là nội dung cơ bản của chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, vừa nhân tố đảm bảo thực hiện mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế đều cùng hướng tới một mục tiêu chung là đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững.

3. Một số giải pháp vận dụng tư tưởng “đi bất biến, ứng vạn biến” của Hồ Chí Minh để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ ở nước ta hiện nay

Thành tựu đổi mới của đất nước, đặc biệt là thành tựu trong lĩnh vực kinh tế đã đưa vị thế của đất nước ta lên tầm cao mới. Để tiếp tục đẩy nhanh sự phát triển của kinh tế, thì cần phải vận dụng sâu sắc và nhuần nhuyễn hơn nữa tư tưởng Hồ Chí Minh “đi bất biến, ứng vạn biến” trong phát triển kinh tế. Do vậy, cần phải tiến hành các giải pháp đồng bộ sau:

Thứ nhất, phát triển kinh tế những phải đảm bảo được độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Đây là yêu cầu có ý nghĩa hết sức quan trọng nhằm nâng cao trách nhiệm trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, khắc phục kịp thời các tư tưởng đề cao lợi ích kinh tế, xem nhẹ vấn đề bảo vệ Tổ quốc. Giải quyết hài hòa, đúng đắn các các mối quan hệ giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh, giữ vững sự ổn định chính trị, môi trường hòa bình của đất nước, giữ vững độc lập dân tộc và chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

Thứ hai, trong điều kiện hiện nay, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế là một tất yếu, do đó phải thực hiện phương châm “hợp tác hai bên cùng có lợi”. Chính vì vậy, cần phải giữ vững độc lập, tự chủ trong việc xác định chủ trương, đường lối, chiến lược phát triển kinh tế đất nước. Đây là vấn đề quan trọng hàng đầu, bài học kinh nghiệm qua gần 40 năm đổi mới để bảo đảm xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và chủ động trong hợp tác quốc tế.

Thứ ba, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong xu thế đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ kinh tế quốc tế. Phương pháp “đi bất biến, ứng vạn biến” đòi hỏi cần phải thực hiện vừa khai thác tiềm năng, lợi thế của các thị trường trong nước và quốc

tế; tránh lệ thuộc vào một thị trường, một đối tác, một quốc gia trong điều kiện thế giới luôn biến động khó lường. Tùy theo điều kiện cụ thể để thực hiện nhiều hình thức hợp tác, hội nhập quốc tế với các lộ trình linh hoạt, phù hợp với điều kiện, mục tiêu của đất nước từng giai đoạn.

Thứ tư, phát huy nội lực bằng chính sức mạnh của nền kinh tế đất nước thông qua sự lớn mạnh của các doanh nghiệp trong nước. Đảng và Nhà nước xây dựng chiến lược phát triển doanh nghiệp Việt Nam lớn mạnh trở thành nòng cốt của kinh tế đất nước. Đảm bảo cho các doanh nghiệp Việt Nam có đủ tiềm lực để cạnh tranh không chỉ trong nước mà vươn ra hội nhập thị trường quốc tế. Đây chính là yếu tố bảo đảm tốt an ninh kinh tế và không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế quốc gia.

Thứ năm, tạo ra sự đoàn kết nhất trí của nhân dân cả nước về ý thức xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ. Khơi dậy chủ nghĩa yêu nước của nhân dân Việt Nam trên mọi miền Tổ quốc và kiều bào ta ở nước ngoài, tạo thành một khối đoàn kết thống nhất, trở thành sức mạnh trường tồn cả vật chất và tinh thần để đưa nước ta thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình: “Thực hiện khát vọng phát triển đất nước Việt Nam hùng cường, thịnh vượng vào năm 2045. Đây chính là sứ mệnh “đi bất biến, ứng vạn biến” đi thẳng vào tâm thê của mỗi con người Việt Nam: Vì một Việt Nam hùng cường, sánh vai với các cường quốc năm châu.

4. Kết luận

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh “đi bất biến, ứng vạn biến” là sự cần thiết khách quan trong chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trước tình hình mới hiện nay. Sự nghiệp hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh là tấm gương sáng mẫu mực trong việc vận dụng phương pháp này để chống lại thù trong, giặc ngoài, xây dựng kinh tế đất nước trong điều kiện vô vàn khó khăn. Đảng ta luôn quán triệt và thực hiện theo tư tưởng Hồ Chí Minh về những mục tiêu bất biến và những cái phải vạn biến. Trong bối cảnh đất nước và quốc tế hiện nay, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp, phương pháp “đi bất biến, ứng vạn biến” vẫn là kim chỉ nam cho Đảng và Nhà nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với mục tiêu: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bằng các giải pháp phù hợp để bảo vệ chủ quyền quốc gia và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho sự phát triển kinh tế - xã hội”⁷.

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t. 1, Nxb CTQG - ST, H, 2021, tr. 135, 135.

3. Trần Dật Tiên: *Những mẫu chuyện về cuộc đời hoạt động của Hồ Chí Minh*, Nxb CTQG, H, 2005, tr. 52.

4, 5, 6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 3, tr. 557; t. 4, tr. 480; tr. 161.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng (lưu hành nội bộ), H, 2016, tr. 243.

ĐÀ NẴNG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC...

Năm là, phát huy tốt vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo và trách nhiệm nêu gương của cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện. Gắn các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đơn vị với giải quyết các vấn đề bức xúc trong đời sống xã hội, những vấn đề mà nhân dân quan tâm. Việc học tập và làm theo Bác trở thành một tiêu chí trong việc đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên hàng năm. Tổ chức Lễ báo công dâng Bác và chương trình giao lưu điển hình tiên tiến hàng năm để tạo sức lan tỏa rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ

Tiếp theo trang 28

chức chính trị - xã hội cần đẩy mạnh phong trào thi đua trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách của Bác gắn với các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện chủ đề năm 2024 của thành phố. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để việc thực hiện ngày càng đi vào thực chất, hiệu quả.

1, 2, 3. Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng: Báo cáo Sơ kết 03 năm, giai đoạn 2021 - 2023, triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18-5-2021 và Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về việc *Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*.

4. Báo cáo sơ kết 06 tháng đầu năm 2024, Ban Tuyên giáo Thành ủy Đà Nẵng.